

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA

(Phê duyệt kèm theo quyết định số /QĐ- BNV
ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia.
- Tên tiếng Anh: National Association of Entrepreneurship.
- Tên viết tắt: NAE.
- Hiệp hội có biểu tượng (logo) riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của pháp nhân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khởi nghiệp hoặc liên quan đến khởi nghiệp theo quy định của pháp luật và công dân Việt Nam có mong muốn, chuẩn bị khởi nghiệp, nhà sáng lập doanh nghiệp, doanh nhân, chuyên gia, nhà quản lý có liên quan đến khởi nghiệp tự nguyện thành lập, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên, cùng giúp đỡ, hỗ trợ nhau khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp bền vững và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.
- Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hiệp hội có thể có Văn phòng đại diện ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

- Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia hoạt động trong phạm vi cả nước trong lĩnh vực khởi nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Không vì mục đích lợi nhuận.
4. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hiệp hội và các lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo Điều lệ và quy định pháp luật.
7. Thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật; báo cáo về Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
9. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực, tranh thủ sự giúp đỡ cho

Hiệp hội. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt và quy định pháp luật; không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, kết nối, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khởi nghiệp, kinh doanh theo quy định pháp luật; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định pháp luật.

4. Hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế và quy định của Hiệp hội.

5. Đại diện hội viên tham gia kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

6. Khen thưởng, hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

8. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

9. Báo cáo quyết toán tài chính về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài (nếu có) theo quy định pháp luật gửi Bộ Nội vụ và cơ quan liên quan.

10. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ.

11. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp ban lãnh đạo Hiệp hội.

12. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: công dân, pháp nhân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: công dân, pháp nhân Việt Nam bao gồm các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau gọi chung là tổ chức có yếu tố nước ngoài) không đủ điều kiện là hội viên chính thức theo khoản 2 Điều này nhưng có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, có nguyện vọng, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: công dân Việt Nam là người có uy tín, tâm huyết về khởi nghiệp hoặc có nhiều đóng góp xây dựng và phát triển Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội được Hiệp hội công nhận hoặc mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; có mong muốn, chuẩn bị khởi nghiệp, nhà sáng lập doanh nghiệp, doanh nhân, chuyên gia, nhà quản lý có liên quan đến khởi nghiệp có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; có Đơn gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định).

b) Hội viên tổ chức: tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khởi nghiệp hoặc liên quan đến khởi nghiệp theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; có Đơn gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định)

kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và có văn bản cử người đại diện.

Hội viên tổ chức cử người đại diện là công dân Việt Nam tham gia Hiệp hội phải là người có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị mình phụ trách, quyền và nghĩa vụ của hội viên. Trong trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền phải có đủ thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Khi hội viên tổ chức thay đổi người đại diện thì phải thông báo bằng văn bản cho Hiệp hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

6. Phải bàn giao lại công việc và tài chính, tài sản, có liên quan khi không còn hoạt động ở Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Điều kiện và hồ sơ gia nhập: công dân, pháp nhân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này, có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội gửi Đơn (thông qua Văn phòng Hiệp hội) kèm theo hồ sơ gồm:

- Đối với cá nhân: Bản chứng thực Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn; Đơn xin gia nhập Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định; 01 ảnh thẻ;

- Đối với tổ chức: bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, Quyết định thành lập đối với pháp nhân; Đơn xin gia nhập Hiệp hội của tổ chức theo mẫu do Hiệp hội quy định; 01 ảnh của người đại diện tổ chức được cử tham gia Hiệp hội.

b) Văn phòng Hiệp hội tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ, căn cứ quy chế làm việc, Ban Thường vụ ra quyết định kết nạp hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất của Ban Chấp hành.

c) Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân gia nhập Hiệp hội, Ban Thường vụ xem xét, quyết định việc kết nạp hội viên, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Hiệp hội. Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định kết nạp hội viên.

d) Việc công bố hội viên mới được tiến hành tại hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của Hiệp hội gần nhất.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên tự nguyện ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ (thông qua Văn phòng Hiệp hội). Ban Thường vụ xem xét, quyết định chấm dứt tư cách hội viên và thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội. Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

b) Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định khai trừ hội viên trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội;

- Đối với hội viên cá nhân: bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo bản án có hiệu lực thi hành của Tòa án, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

- Đối với hội viên tổ chức: tự ngừng hoạt động; bị giải thể, bị đình chỉ hoạt động, bị phá sản theo quy định của pháp luật;

- Không đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn.

c) Các trường hợp đương nhiên không còn tư cách hội viên:

- Đối với hội viên cá nhân: bị mất, bị tuyên bố mất tích theo quy định pháp luật.

- Đối với hội viên tổ chức: bị phá sản, bị giải thể theo quy định pháp luật.

d) Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách, đang thực hiện (nếu có) cho Hiệp hội.

đ) Hội viên bị chấm dứt tư cách hội viên có quyền khiếu nại lên Đại hội Hiệp hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Thủ tục gia nhập, ra khỏi Hiệp hội của hội viên liên kết tương tự như hội viên chính thức quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 11 của Điều lệ này.

4. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn, Hội đồng tư vấn.
6. Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội;
- d) Quyết định số lượng, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- đ) Các nội dung khác vượt thẩm quyền của Ban Chấp hành;
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu, là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hiệp hội:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;
- e) Quyết định các vấn đề khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

g) Thông qua chủ trương thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc thư điện tử.

e) Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt ít nhất 02 (hai) kỳ họp Ban Chấp hành liên tục mà không có lý do chính đáng sẽ bị Ban Chấp hành xem xét bãi nhiệm tư cách ủy viên Ban Chấp hành. Ủy viên Ban Chấp hành bị bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính cho Hiệp hội (nếu có).

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Triển khai thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội;

- d) Thông qua việc kết nạp và khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội;
 - đ) Quyết định tổ chức các hội nghị, hội thảo, sự kiện;
3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ;

b) Ban Thường vụ họp 06 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc thư điện tử.

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Kiểm tra họp định kỳ 01 (một) năm một lần; có thể họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc của 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

b) Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm tra, quy chế giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các vấn đề của nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

c) Xem xét, giải quyết và báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội về việc giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vấn đề của nội bộ Hiệp hội; những vấn đề liên quan đến hội viên, tổ

chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;

d) Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu Ban Chấp hành và các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội cung cấp thông tin tài liệu, chứng từ liên quan đến các vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra trên cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến ủy viên bằng văn bản hoặc thư điện tử.

Trong quá trình hoạt động, khi có sự thay thế Trưởng, Phó ban hoặc bổ sung ủy viên Ban Kiểm tra thì Ban Chấp hành xem xét bầu bổ sung hoặc thay thế.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 05 (năm) năm, cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

c) Chỉ đạo công tác chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội, như: nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, quy tắc; quyết định thành lập đơn vị thuộc Hiệp hội; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc Hiệp hội và các bản khác của Hiệp hội;

đ) Là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

e) Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội theo quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản được Ban Chấp hành thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ;

g) Thay mặt Hiệp hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

h) Ký quyết định thành lập văn phòng, các ban chuyên môn và pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

i) Ký các hợp đồng với người làm việc tại Văn phòng, các ban chuyên môn thuộc Hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Điều lệ.

3. Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

4. Các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng và tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền.

Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký

1. Tổng Thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu, giải quyết các công việc hàng ngày của Hiệp hội do Chủ tịch hội phân công và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Hiệp hội và Văn phòng Hiệp hội. Nhiệm kỳ của Tổng Thư ký theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Tổng Thư ký Hiệp hội có nhiệm vụ:

a) Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ thông qua và báo cáo Ban Chấp hành;

b) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thư ký cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

e) Là đầu mối tổng hợp, tổ chức các sự kiện của Hiệp hội;

g) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn, Hội đồng tư vấn

1. Văn phòng là bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và lãnh đạo Hiệp hội triển khai các hoạt động của Hiệp hội. Các

nhân viên Văn phòng được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định của Bộ luật Lao động và theo quy định của Hiệp hội.

a) Nhân sự của Văn phòng do Chủ tịch quyết định theo đề nghị của Tổng thư ký.

b) Nhân viên của Văn phòng được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng.

2. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Hiệp hội có thể thành lập các ban chuyên môn và Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về hoạt động chuyên môn.

Hội đồng tư vấn gồm công dân Việt Nam là người có uy tín, tâm huyết và có nhiều đóng góp về khởi nghiệp và xây dựng, pháp triển Hiệp hội. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ định hướng, tư vấn phương hướng hoạt động của Hiệp hội.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, Quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn và Hội đồng tư vấn của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội

1. Ban Thường vụ xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hiệp hội báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về việc thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Người đứng đầu tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của pháp nhân thuộc Hiệp hội.

2. Ban Thường vụ quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của của các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Việc giải thể, sáp nhập, chia, tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật chức danh cấp trưởng, cấp phó của tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ.

Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính của Hiệp hội

1. Nguồn thu của Hiệp hội:

- a) Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- b) Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- c) Tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- d) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- đ) Các khoản thu hợp pháp của Hiệp hội (nếu có);
- e) Các khoản đóng góp của các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

2. Các khoản chi của Hiệp hội phải bảo đảm đúng nguyên tắc, mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy chế tài chính:

- a) Chi hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội;
- b) Chi cho hoạt động thường xuyên và chuyên môn của Hiệp hội;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc, văn phòng đại diện, mua sắm tài sản, thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện vận chuyển phục vụ hoạt động của Hiệp hội;
- d) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- đ) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, phù hợp với khả năng tài chính của Hiệp hội và quy định của pháp luật;
- e) Các khoản chi hợp pháp khác.

Điều 22. Tài sản của Hiệp hội

Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng, tài trợ, ủng hộ, theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được quản lý, sử dụng theo Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

3. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo tài chính, tài sản phải được công khai tại cuộc họp cuối năm của Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra việc thu chi tài chính của Hiệp hội và báo cáo tại Hội nghị hàng năm của Hiệp hội.

Chương VI

CHIA; TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 24. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, hội viên, đơn vị thuộc Hiệp hội, có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, hội viên, đơn vị thuộc Hiệp hội vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia gồm 8 (tám) Chương, 27 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ, Ban Chấp hành Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ này./.